

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HẠ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (7340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	1	01074683	TRẦN HOÀNG LONG	001200001423	25/04/2000	Nam	0	0	A01	21.55	21.55	NV2
2	184	28015870	LÊ THỊ THANH THUỶ	038300009935	29/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	20.5	21	NV2
3	367	01014246	TRẦN THANH THUỶ	001300000382	07/02/2000	Nữ	0	0	D01	20.55	20.55	NV1
4	652	23001177	NGUYỄN VĂN TIẾP	113718800	16/01/2000	Nam	2	0.75	A00	17.5	20.25	NV3
5	725	01074209	NGUYỄN HUYỀN TRANG	082323558	28/03/2000	Nữ	0	0	D01	20.1	20.1	NV4
6	2	13004892	ĐOÀN KHÁNH LY	061097181	21/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	19.25	20	NV2
7	18	28000066	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	038300007785	03/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	19.45	19.7	NV2
8	35	25001750	TRẦN BÍCH THẢO	036300003235	16/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.3	19.55	NV6
9	52	21011659	NGUYỄN ANH TUYẾT	142951805	21/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.25	19.5	NV3
10	62	16009886	NGUYỄN HỒNG HÀ	026300006911	04/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.25	19.5	NV5
11	71	28012578	LÊ XUÂN TUẤN ANH	038200014730	04/11/2000	Nam	0	0.5	A00	18.95	19.45	NV8
12	81	30013271	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	184402078	23/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.65	19.4	NV5
13	98	28019668	LÊ THẢO VÂN	038300016083	17/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.85	19.35	NV4
14	108	28019486	ĐẶNG MINH LÝ	038300003922	18/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.85	19.35	NV7
15	145	01037189	NGÔ THỊ THẢO	001300017517	09/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.95	19.2	NV1
16	135	27007455	VŨ THỊ HÀ	164681214	12/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.7	19.2	NV1
17	153	01060358	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	001300016325	27/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.9	19.15	NV1
18	174	42006245	HOÀNG HỒNG HẢI	251184833	06/05/2000	Nam	0	0.75	A00	18.35	19.1	NV2
19	185	01004730	NGUYỄN THUY LINH	001300020984	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	19.1	19.1	NV6
20	202	01073635	TRẦN PHƯƠNG LINH	001300028660	26/05/2000	Nữ	0	0	D01	19.05	19.05	NV1
21	194	23000947	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	113776297	22/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.3	19.05	NV1
22	218	24000640	NGUYỄN HOÀNG NAM	035200002266	19/06/2000	Nam	0	0.25	A00	18.75	19	NV7
23	227	21001515	TRẦN THỊ HOA	030300001687	25/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.45	18.95	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
24	236	24000885	LÊ THỊ THU YẾN	035300002145	27/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV3
25	253	27003717	ĐỖ XUÂN HẢI	164668636	14/01/2000	Nam	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV3
26	263	01039771	LƯU HOÀNG TƯỜNG VY	013677675	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.95	18.95	NV4
27	273	17009677	VŨ THỊ TRANG	022300005616	08/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV5
28	284	16007542	ĐỖ THỊ HỒNG THẨM	026300002002	26/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV6
29	292	28023042	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	038300000181	28/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
30	301	03004668	TRẦN HOÀNG LONG	001200032394	12/05/2000	Nam	0	0	A01	18.9	18.9	NV3
31	310	28001626	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	038300002244	13/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.65	18.9	NV6
32	329	01010120	MAI QUỲNH PHƯƠNG	001300000047	29/02/2000	Nữ	0	0	A00	18.85	18.85	NV1
33	320	17014103	ĐỖ THỊ KIM THỦY	022300006222	25/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV1
34	348	01074586	ĐỖ QUANG HÙNG	001200022745	07/07/2000	Nam	0	0	A00	18.85	18.85	NV2
35	339	15004787	LÊ NGỌC ANH	132414190	16/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.1	18.85	NV2
36	368	01001833	VŨ TRUNG KIẾN	013694685	24/08/2000	Nam	0	0	D01	18.8	18.8	NV3
37	378	01000041	DƯƠNG VIỆT ANH	013681674	08/05/2000	Nam	0	0	D01	18.75	18.75	NV2
38	389	01008491	TRẦN LÂM OANH	001300002585	28/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.75	18.75	NV4
39	400	22007093	VŨ THỊ ANH	033300000438	21/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV2
40	411	15001443	DƯƠNG HẢI YẾN	132447782	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.45	18.7	NV3
41	421	25007905	CAO THỊ DIỄM QUỲNH	036300005708	24/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV3
42	431	22007267	LƯU THU HƯƠNG	033300002615	31/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.9	18.65	NV3
43	440	18015570	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	122312645	03/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV5
44	465	19000338	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	125823443	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV5
45	473	28000481	LÃ TRỊNH HƯƠNG LY	036300001995	19/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV5
46	491	01079497	NGUYỄN VĂN TUYẾN	017482532	06/12/1997	Nam	2	0.25	A00	16.35	18.6	NV2
47	500	16012621	NGUYỄN NGỌC CẨM VÂN	026300001166	05/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.85	18.6	NV2
48	482	24000501	NGUYỄN THỊ MỸ HOA	035300002468	31/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.35	18.6	NV2
49	509	01011156	NGUYỄN HỒNG HẠNH	001300015866	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV1
50	518	25018599	ĐỖ THỊ TRANG	036300011145	21/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	18	18.5	NV1
51	527	22010615	NGUYỄN THỊ MINH ANH	033300002835	04/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	18	18.5	NV2
52	536	01024308	NGUYỄN THANH HUYỀN	001300013019	06/05/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV7
53	547	27000249	VŨ QUANG SƠN	164667822	22/09/2000	Nam	2	0.75	A00	15.7	18.45	NV1
54	566	01074980	NGUYỄN NGỌC ANH	001300012652	16/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.45	18.45	NV2
55	557	24000374	TRẦN THỊ THU CÚC	035300002031	29/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
56	575	28004795	ĐOÀN NHƯ SỸ	038200004666	12/01/2000	Nam	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV4
57	584	19000801	VŨ DƯƠNG MAI PHƯƠNG	125932649	26/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV6
58	593	01066102	ĐẶNG THỊ THU GÀM	M10100281880	05/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV2
59	603	01046186	NGUYỄN THỊ HOÀI	001300012487	14/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV3
60	611	26002540	PHẠM THỊ THANH THỦY	034300000322	02/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.15	18.4	NV4
61	621	01019046	NGUYỄN THẢO NGỌC	048300000001	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV6
62	631	01009183	HÀ VŨ MAI CHÌ	001300015568	12/09/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV9
63	653	01035549	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	001300030768	08/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV5
64	641	01058051	NGUYỄN MAI HƯƠNG	001300009931	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV5
65	662	01004283	TRẦN HOÀNG ĐỨC	046200000001	06/08/2000	Nam	0	0	D01	18.3	18.3	NV1
66	672	01007935	NGUYỄN THU HƯƠNG	001300001101	03/09/2000	Nữ	0	0	D01	18.3	18.3	NV1
67	682	01026817	CUNG HÀ MY	001300004545	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV1
68	692	13000518	ĐÀO TIẾN THÀNH	061073917	09/04/2000	Nam	2	0.75	D01	15.5	18.25	NV1
69	712	15001066	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	132447457	08/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV2
70	723	18010929	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	122361281	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.75	18.25	NV6
71	724	18015034	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	122318534	02/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.45	18.2	NV1
72	726	19000905	NGÔ HUYỀN TRANG	125878249	15/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
73	727	27003737	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	037300000431	10/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
74	729	01038798	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	017539078	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV3
75	728	02056325	NGUYỄN HỒNG NGUYỄN	026082933	11/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV3
76	731	01014921	NGUYỄN XUÂN HIỆP	001200012415	20/01/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV5
77	730	22000037	VŨ THỊ NGỌC ANH	033300008010	30/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV5
78	732	15009075	NGUYỄN CÔNG DŨNG	132422888	12/06/2000	Nam	0	0.75	A00	17.45	18.2	NV7
79	733	25018612	TRẦN THỊ THU TRANG	036300010985	12/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV1
80	734	13005323	NGUYỄN THU THẢO	061109151	16/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV2
81	3	19003100	ĐẶNG THỊ ANH	125855290	20/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.65	18.15	NV3
82	5	01001153	NGUYỄN ĐỖ LINH TRANG	037300000010	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
83	4	01006008	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	001300003746	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
84	7	01058343	NGUYỄN THỊ THU	001300016241	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
85	6	12005792	VŨ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	091879249	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
86	8	21011279	VŨ THỊ MỸ DUYỀN	142950120	23/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
87	9	01002348	PHẠM TÙNG ANH	001300000850	04/05/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV7

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
88	10	25000645	NGUYỄN NGỌC DIỆP	163446263	06/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.85	18.1	NV9
89	11	01018179	NGUYỄN THUY OANH	013676590	25/11/2000	Nữ	0	0	A00	18.05	18.05	NV1
90	15	28001954	CAO ĐẮC MINH	038200012604	09/02/2000	Nam	0	0.25	A01	17.8	18.05	NV13
91	13	01025197	NGUYỄN QUANG HUY	001200014404	02/11/2000	Nam	0	0	A00	18.05	18.05	NV2
92	12	22000389	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	033300005752	10/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV2
93	14	17008623	NGUYỄN TIẾN TRUNG	022200004330	23/04/2000	Nam	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV6
94	16	07000762	ĐÈO THỊ ANH TUYẾT	045210874	10/09/2000	Nữ	2	0.75	A00	15.25	18	NV1
95	17	28007529	LƯƠNG THỊ HIỆU	038300003008	16/12/2000	Nữ	2	0.25	D01	15.75	18	NV1
96	19	28004839	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	038200009806	08/02/2000	Nam	0	0.25	A00	17.75	18	NV3
97	21	01006243	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	001300000347	20/03/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV4
98	20	16009989	NGUYỄN THỊ HUYỀN	026300006360	11/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV4
99	22	24004012	LÊ THỊ THUY DƯƠNG	035199001442	21/08/1999	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV4
100	23	25013019	PHAN THỊ HẰNG	036300007999	17/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.5	18	NV6
101	30	01042756	ĐỖ GIA THĂNG	034200013616	22/11/2000	Nam	0	0.25	A00	17.7	17.95	NV13
102	24	01008827	LÊ HUYỀN TRANG	013690255	23/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.95	17.95	NV3
103	25	01010926	PHẠM NGỌC ANH	001300007834	02/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.95	17.95	NV3
104	26	18018027	NGUYỄN DUY SƠN	122313343	18/09/2000	Nam	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV3
105	27	25014831	PHẠM ĐÌNH KHÁNH LINH	036300007912	03/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.45	17.95	NV3
106	29	22010465	HOÀNG THỊ THUY	033300001555	03/06/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.45	17.95	NV4
107	28	29024524	NGUYỄN ĐÌNH MINH TUẤN	187819187	28/12/2000	Nam	0	0.25	A01	17.7	17.95	NV4
108	31	01012459	NGUYỄN HOÀI ANH	013676827	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV1
109	33	16009806	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	026300006536	03/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV1
110	32	23000744	NGUYỄN HỒNG HÀ	113776472	10/01/2000	Nam	2	0.75	D01	15.15	17.9	NV1
111	34	01004381	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	001300003247	25/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV2
112	36	01058171	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001300009919	25/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV3
113	37	21011772	LÊ THỊ DƯƠNG	030300001414	13/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV5
114	39	10000869	ĐIỂM ĐĂNG KIẾN	122367953	11/05/2000	Nam	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV2
115	38	19004261	TỔNG THỊ ANH	125851528	31/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.35	17.85	NV2
116	40	01004778	ĐỖ TRUNG THÀNH LONG	001200007686	08/09/2000	Nam	0	0	D01	17.85	17.85	NV3
117	41	19005788	NGUYỄN THỊ NINH	125867188	27/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV3
118	42	25001195	HOÀNG ANH TUẤN	036200013020	13/09/2000	Nam	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV4
119	43	01048045	KIỀU VĂN ANH	001300030985	20/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
120	44	17003218	NGUYỄN ĐÀI TRANG	022300001350	18/02/2000	Nữ	2	0.5	D01	15.3	17.8	NV1
121	46	01076709	HOÀNG THU UYÊN	017162074	11/09/1996	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
122	45	22000230	HOÀNG KHÁNH LINH	033300004060	13/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV2
123	48	01013493	TÔNG KHÁNH LINH	001300001167	02/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV3
124	47	25011985	TRẦN THỊ LY	036300000861	08/02/2000	Nữ	1	0.5	A00	16.3	17.8	NV3
125	50	17011801	NGUYỄN THÈ PHIỆT	022200006989	27/09/2000	Nam	0	0.25	A01	17.55	17.8	NV4
126	49	19003896	NGUYỄN THỊ HỒNG THÁI	125857517	28/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV4
127	51	25004009	HOÀNG THỊ HƯƠNG XEN	036300002550	06/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV5
128	58	19000911	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	125917766	16/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV12
129	53	01011013	PHÙNG NGỌC DIỆP	013666941	07/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV2
130	54	17005675	TRỊNH NGỌC LÂM	022200000389	22/12/2000	Nam	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV2
131	55	01074490	NGUYỄN THÚY HIỀN	038300000036	03/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV3
132	56	17013015	PHẠM THỊ THANH THÚY	022300003602	01/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	17	17.75	NV4
133	57	38000486	HÀ THỊ HUỖN TRANG	231268812	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17	17.75	NV6
134	59	08000416	NGUYỄN THỊ NGỌC	063528800	17/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.95	17.7	NV2
135	60	28021502	TRỊNH NGỌC TRÂM	038300014920	16/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV3
136	61	01005466	HOÀNG THÈ VINH	001200000669	07/05/2000	Nam	0	0	D01	17.7	17.7	NV4
137	63	17005289	LÊ KIM ANH	022300002666	21/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.45	17.7	NV5
138	64	24007626	LÊ THỊ THÚY TIỀN	035300001780	11/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV1
139	65	01009151	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	001300004709	22/06/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV2
140	67	01017152	PHAN NGỌC ANH	013677705	18/09/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV2
141	66	17008354	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	022300000676	23/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
142	68	01019110	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	013677613	13/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV3
143	69	19012793	ĐẶNG THỊ THÚY	125925442	08/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV4
144	70	01011397	BUI VIỆT LONG	025200000076	21/11/2000	Nam	0	0	D01	17.65	17.65	NV5
145	72	01001372	NGUYỄN THÚY DƯƠNG	001300003359	10/01/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV6
146	73	15012592	NGUYỄN THỊ THÚY	132435851	26/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.85	17.6	NV1
147	74	13000526	LƯU THỊ PHƯƠNG THẢO	061089018	05/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.85	17.6	NV2
148	75	21002862	PHẠM THANH HẰNG	030300001080	11/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV2
149	76	08003765	DƯƠNG UYÊN NHI	063531742	11/09/2000	Nữ	2	0.75	A00	14.85	17.6	NV3
150	77	29000623	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	187871017	09/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV4
151	78	25002024	NGUYỄN VIỆT HẰNG	036300007008	17/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.35	17.6	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
152	79	21001300	LƯU THỊ QUỲNH ANH	030300001765	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV6
153	80	01072598	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	001300021822	01/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.3	17.55	NV1
154	82	28003442	PHẠM LÊ MAI	038300000376	28/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.3	17.55	NV1
155	83	08002622	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ	063532007	26/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV2
156	85	05000388	BÙI TÂN THÀNH	073499666	20/12/2000	Nam	0	0.75	D01	16.8	17.55	NV3
157	86	08003055	NGUYỄN THANH TÙNG	063532195	21/06/2000	Nam	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV3
158	84	09001746	PHẠM HỒ PHƯƠNG TRANG	071077999	04/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV3
159	87	01024515	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	001300016003	28/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV5
160	88	16012515	HÀ VĂN THỊ	026200004553	02/08/2000	Nam	0	0.75	D01	16.8	17.55	NV5
161	89	21011264	MẠC THỊ NGỌC DUNG	030300004065	27/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV5
162	90	17003843	TRẦN NGỌC THẢO ANH	022300000623	15/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV2
163	91	25007500	CAO THỊ CHINH	036300005787	15/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV2
164	92	30014601	TRẦN THỊ THUY HẰNG	184399099	11/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.75	17.5	NV3
165	94	13000445	PHAN NGỌC MAI	061089039	13/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.75	17.5	NV4
166	95	16009830	LƯU KIỀU YẾN DUNG	035300000416	12/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV4
167	96	19008674	HOÀNG MINH PHƯƠNG	125934508	28/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV4
168	93	28016903	LÊ THỊ THU THẢO	174694485	02/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV4
169	97	01022087	ĐỖ XUÂN HIỀN	001200009230	31/10/2000	Nam	0	0	D01	17.5	17.5	NV5
170	99	01044244	ĐỖ TUẤN ANH	001200012221	20/02/2000	Nam	0	0.25	A00	17.25	17.5	NV7
171	100	43000491	HOÀNG THỊ TIỀN	285699332	24/11/1999	Nữ	0	0.75	D01	16.7	17.45	NV1
172	103	01008804	NGUYỄN THU TRÀ	001300010347	24/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
173	101	28001066	NGUYỄN THANH ĐẠT	038200016689	12/11/2000	Nam	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV2
174	102	28027678	ĐỖ THỊ DUYỀN	038300010866	26/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV2
175	104	08003131	TRẦN NGỌC ANH	063524067	01/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.7	17.45	NV3
176	105	12009004	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	091920507	13/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.7	17.45	NV3
177	106	25007548	VŨ THỊ ĐÀO	036300005684	23/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV3
178	107	01018692	NGUYỄN KIM HOÀN	013690539	16/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV4
179	109	01038821	NGUYỄN THỊ OANH	017531537	10/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.41	17.41	NV2
180	110	01007817	LÊ PHƯƠNG HỒNG	013674758	20/06/2000	Nữ	1	0	D01	16.4	17.4	NV1
181	113	01051228	KIỀU THỊ LÝ	001300025373	27/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
182	112	21010710	VŨ QUỐC CHÂU	030200003918	26/06/2000	Nam	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
183	111	23000197	ĐỖ THU HƯƠNG	113697977	03/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.65	17.4	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
184	114	01047080	NGUYỄN THỊ NGỌC MƠ	001300019961	08/11/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.15	17.4	NV2
185	115	18014706	NGUYỄN THỊ THU THẢO	122317907	28/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV2
186	116	22012035	ĐỖ THỊ QUỲNH	033300003078	20/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV3
187	117	01073495	BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	001300007293	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV4
188	118	09001580	LƯU LY	071049889	04/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.65	17.4	NV5
189	119	15000775	TRẦN THỊ THANH NGA	132430427	09/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV6
190	121	01065955	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH	001300032924	02/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
191	120	01072864	LỖ THỊ HUYỀN TRANG	001300027670	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
192	122	01019048	NÔNG BẢO NGỌC	013691118	20/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV2
193	123	17012986	NGÔ TIẾN THÀNH	022200003983	04/03/2000	Nam	0	0.75	A00	16.6	17.35	NV2
194	124	01040338	ĐỖ HOÀNG TÙNG	017531820	19/08/2000	Nam	0	0	A00	17.35	17.35	NV3
195	126	01071555	TRẦN THỊ THỦY	001300015032	06/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV4
196	127	27005684	PHÙNG THỊ THU UYÊN	164685012	25/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.85	17.35	NV4
197	125	29000590	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRANG	187871455	02/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV4
198	128	26018437	NGUYỄN THU HIẾN	034300012743	20/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.85	17.35	NV5
199	129	19000535	TRƯƠNG THỊ THU HOÀI	125830967	04/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV1
200	130	24002098	NGUYỄN HUYỀN TRANG	035300001168	05/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV1
201	136	28019611	NGÔ THỊ THƯƠNG	038199004482	27/06/1999	Nữ	0	0.5	A00	16.8	17.3	NV10
202	137	01018134	LÊ MINH NGỌC	001300002115	22/08/2000	Nữ	0	0	A01	17.3	17.3	NV11
203	131	01012671	ĐỖ MINH CHÂU	001300029348	27/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV3
204	132	01018839	NGUYỄN ĐIỀU LINH	013674283	20/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV3
205	133	01069789	VŨ THỊ HUYỀN	001300006429	09/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV3
206	134	28003405	LẠI THỊ THỦY LINH	038300008114	26/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.05	17.3	NV4
207	138	28016675	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	038300018284	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV1
208	139	17006030	PHÙNG QUANG TRUNG	101278220	09/06/1997	Nam	2	0.25	D01	15	17.25	NV2
209	140	24005535	TRẦN TUẤN KIẾN	035200003089	14/11/2000	Nam	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV2
210	141	18018490	HOÀNG THỊ NHUNG	122368740	06/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV3
211	143	28014238	TRƯƠNG THỊ ĐÀO	038300012086	20/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV6
212	142	29026697	ĐẶNG NGỌC QUANG HUY	187757580	11/05/2000	Nam	0	0.25	A00	17	17.25	NV6
213	144	01010597	ĐỖ HẠNH TRANG	001300015646	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.25	17.25	NV8
214	147	01018267	NGUYỄN VĂN TÂM	001200015591	13/07/2000	Nam	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
215	148	21002004	VŨ THANH TUẤN	030200001632	09/07/2000	Nam	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/UT	Điểm KV/UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
216	146	24007492	ĐỖ THỊ LOAN	035300002225	13/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
217	149	17003900	LÊ THỊ DUNG	022300000982	21/12/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.95	17.2	NV2
218	150	01036707	LÊ THỊ PHƯƠNG LAN	001300022725	24/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.95	17.2	NV3
219	151	01038353	PHAN THỊ THANH HUỆ	001300022231	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV4
220	154	17005556	VŨ THỊ MAI HOA	022300001515	02/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV5
221	152	25007448	ĐOÀN HOÀNG ANH	036200003053	30/03/2000	Nam	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV5
222	155	01008030	ĐINH THUY LĨNH	001300006111	31/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV8
223	157	25018550	PHẠM THỊ HOÀI THU	036300011016	21/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.65	17.15	NV1
224	156	27003755	TRẦN MẠNH HÙNG	164668272	29/11/2000	Nam	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
225	158	01059698	TRẦN THỊ THÚY	001300014361	19/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV2
226	162	01069867	NGUYỄN THỊ LINH	001300029470	11/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV3
227	159	13001937	NÔNG THỊ HIỀN	061143241	11/02/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.4	17.15	NV3
228	161	15008523	HÀ CÔNG TOÀN	132440408	31/01/2000	Nam	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV3
229	163	23000425	ĐINH ANH TỬ	113766794	04/01/2000	Nam	0	0.75	A00	16.4	17.15	NV3
230	160	25000654	PHẠM VĂN DŨNG	163411515	22/07/1998	Nam	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV3
231	164	28000863	NGÔ THỊ HẢI YẾN	038300000520	10/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV3
232	168	01023170	TRƯƠNG THUY GIANG	013695546	05/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV4
233	167	01036383	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	001300022719	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV4
234	166	01066965	BÙI THANH NGÂN	001300026619	23/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV4
235	165	01074492	PHẠM THẾ HIỀN	034200000678	16/01/2000	Nam	0	0	A00	17.15	17.15	NV4
236	170	01057878	NGUYỄN HUY DOANH	027200000050	10/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV1
237	171	10006589	HOÀNG KIỀU TRINH	082358229	30/09/1999	Nữ	2	0.75	D01	14.35	17.1	NV1
238	169	25017524	TRẦN TRUNG HIẾU	036200011970	30/07/2000	Nam	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV1
239	172	01005385	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	001200017137	14/12/2000	Nam	0	0	D01	17.1	17.1	NV3
240	173	01074949	NGUYỄN HAI VÂN	001300008647	23/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.1	17.1	NV4
241	175	01000268	TRẦN MINH CƯỜNG	013681122	23/12/2000	Nam	0	0	D01	17.1	17.1	NV5
242	176	07001378	VÀNG THỊ THANH THẢO	045253755	06/11/2000	Nữ	2	0.75	A00	14.35	17.1	NV5
243	178	15012713	NGUYỄN MẠNH DŨNG	132436266	19/01/2000	Nam	0	0.75	A00	16.35	17.1	NV6
244	177	25003499	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	036300009384	06/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV6
245	179	19000910	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	125842702	22/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV9
246	182	07001406	PHẠM THỊ TÚ ANH	045232222	29/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.3	17.05	NV1
247	180	17001055	ĐÀO MẠNH TÙNG	122329199	06/07/2000	Nam	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
248	181	26014962	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	034300001792	12/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV1
249	186	01020400	NGUYỄN NGỌC MAI	013686706	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV2
250	183	01069784	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001300023592	20/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.8	17.05	NV2
251	187	24001187	NGUYỄN KHÁNH LY	035300003888	19/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV2
252	189	15002359	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	132409937	20/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
253	188	28000637	LÊ THỊ XUÂN QUỲNH	038300009192	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
254	191	01053562	ĐỖ THUỶ LINH	001300023829	18/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV4
255	190	23006829	VŨ QUỲNH HƯƠNG	113762286	07/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.3	17.05	NV4
256	192	01067317	NGUYỄN QUỲNH TRANG	001300010871	01/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV6
257	193	01051019	PHAN THỊ HIẾU	001300019487	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.75	17	NV1
258	195	28002788	NGÔ TUẤN ANH	038200011509	20/06/2000	Nam	0	0.25	A00	16.75	17	NV1
259	198	01015125	PHẠM CẨM TÚ	001300004428	07/08/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV2
260	196	01032104	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	001300004176	02/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.75	17	NV2
261	197	30006029	ĐẶNG THỊ NGỌC	184366732	27/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV2
262	200	01004996	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	001300001451	23/11/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV4
263	199	21003148	PHẠM THẢO NGUYỄN	142933804	22/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV4
264	201	01074463	PHẠM THỊ THU HÀ	034300007433	23/10/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV8
265	203	01058571	NGUYỄN THỊ TRÚC DIỆP	001300004284	13/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.7	16.95	NV1
266	205	16006827	NGUYỄN THỊ THÚY HẬU	026300005004	10/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.2	16.95	NV1
267	204	25018731	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	036300012261	02/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV1
268	206	07001772	TẦN MỸ CHIÊM	045227336	11/07/2000	Nữ	2	0.75	A00	14.2	16.95	NV2
269	208	01038011	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	001300016675	09/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
270	209	17005772	HOÀNG HÀ MY	022300000590	05/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV3
271	207	25002331	PHẠM KIỀU TRINH	036300012062	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV3
272	210	28017401	TRẦN THỊ HỒNG LINH	038300011919	14/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV3
273	212	01039944	TRẦN THU HÀ	017531039	25/05/2000	Nữ	0	0	A00	16.9	16.9	NV1
274	211	16000684	TRIỆU THỊ HƯƠNG GIANG	026300006410	03/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV1
275	220	01074227	TRẦN VIỆT HÀ TRANG	061073672	16/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV11
276	214	01039079	LÊ PHẠM THANH THUY	001300001925	27/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV3
277	213	27002437	BÙI THỊ THU THUY	164669331	27/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.15	16.9	NV3
278	215	01005063	TRẦN THIÊN PHỤNG	001300015633	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV4
279	216	01056329	ĐẶNG THỊ NGÂN	001300004266	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/ƯT	Điểm KV/ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
280	217	25003649	LÊ THỊ THANH HÒA	036300002739	09/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV6
281	219	01012487	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	013694125	06/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV7
282	222	01075920	TRẦN MINH HÒA	152248318	24/04/1999	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV1
283	223	09000233	BÙI KHẮC CHUNG	071057496	02/10/2000	Nam	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV1
284	221	27003520	NGUYỄN XUÂN THÀNH	164668789	14/10/2000	Nam	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV1
285	224	26016329	HÀ THỊ PHƯƠNG	034300004031	02/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV2
286	225	01009298	NGÔ MINH ĐẠT	001200015008	16/10/2000	Nam	0	0	D01	16.85	16.85	NV3
287	228	14004980	NGUYỄN VĂN HẢI	051049271	18/07/2000	Nam	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV3
288	226	19008815	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	125934506	21/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV3
289	229	25002714	LAI THỊ THU MAI	036300007574	29/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV3
290	233	01074823	PHẠM NGỌC THÁI	022200003427	17/04/2000	Nam	0	0	A00	16.85	16.85	NV4
291	231	15000635	NGUYỄN THỊ HUỆ	132430347	04/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV4
292	232	21012951	BÙI VĂN ĐỊNH	142869885	11/06/2000	Nam	0	0.5	A00	16.35	16.85	NV4
293	230	25018008	TRẦN THỊ XUÂN	036300010395	02/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.35	16.85	NV4
294	234	01004185	VŨ THỊ HỒNG CHIÊM	019300000026	23/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV5
295	235	26002132	HÀ THỊ HẠNH	034300001614	25/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV7
296	237	19012400	HOÀNG THỊ BÍCH	125901367	11/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
297	238	40016837	GIÁP THỊ HUYỀN TRANG	241805597	02/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.05	16.8	NV2
298	239	14000527	HÀ HƯƠNG LY	051056333	15/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.05	16.8	NV3
299	240	16003488	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	026300002201	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV3
300	242	01007132	ĐẶNG QUỲNH ANH	001300002573	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV4
301	241	26002615	NGUYỄN LÂM TÙNG	034200001222	25/04/2000	Nam	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV4
302	243	27002730	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	164676140	24/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV4
303	244	28000035	LÊ THẾ ANH	038200013429	23/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV6
304	246	18013934	VŨ BÙI KHÁNH LINH	122357075	24/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV1
305	245	30007194	LÊ THỊ THỦY	184340502	26/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.25	16.75	NV1
306	248	01012349	BÙI HÀ ANH	001300000207	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV2
307	249	18011878	HOÀNG THỊ KIM OANH	122308701	25/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	16	16.75	NV2
308	247	26018333	DƯƠNG THỊ DIỆP	034300010541	31/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV2
309	251	01076112	PHƯƠNG THỊ DIỆU LINH	001199004315	18/04/1999	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV4
310	250	17005110	BÙI HUY HOÀNG	022200004820	28/09/2000	Nam	0	0.75	A01	16	16.75	NV4
311	252	01011766	NGUYỄN MINH TRANG	000300000058	20/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV6

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
312	254	01047276	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	001300020235	02/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV4
313	255	28020736	LÊ ĐÌNH LONG	038200003719	20/10/2000	Nam	0	0.5	A00	16.2	16.7	NV6
314	256	21015926	TRẦN HỒNG ANH	030300000365	04/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.15	16.65	NV1
315	258	01007664	PHẠM BUI QUANG HẢI	013691459	30/10/2000	Nam	0	0	D01	16.65	16.65	NV2
316	257	01058576	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	001300007611	27/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV2
317	259	01063023	LÊ THỊ HIỀN TRANG	001300029329	02/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV2
318	260	17003693	DƯƠNG THỰC QUYỀN	022300001936	21/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV3
319	261	28034668	NGUYỄN THỊ QUỲNH	038300005523	11/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.15	16.65	NV3
320	264	16004906	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	026300004867	21/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.15	16.65	NV4
321	262	18019019	HOÀNG THỊ NHI	122293186	21/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV4
322	265	25006228	NGUYỄN VĂN PHÚC	036200012566	03/10/2000	Nam	0	0.5	D01	16.1	16.6	NV1
323	267	01039427	VŨ THỊ HIẾU	017531276	18/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV2
324	266	22010779	PHẠM ĐỨC HIẾU	033200002934	02/08/2000	Nam	0	0.5	D01	16.1	16.6	NV2
325	268	27004563	VŨ THỊ KIM ANH	164668367	02/01/1999	Nữ	1	0.25	D01	15.35	16.6	NV2
326	270	01074203	LÊ MAI QUỲNH TRANG	001300018225	18/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV3
327	269	28001895	VŨ THỊ THU HƯƠNG	038300004464	18/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV3
328	271	01039379	VŨ LONG HẢI	031200003318	15/08/2000	Nam	0	0	D01	16.6	16.6	NV4
329	272	01017550	TRIỀU THỊ HUYỀN	013677642	23/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV5
330	275	01009172	PHÙNG THANH BÌNH	024300000058	08/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV1
331	277	01058160	TRẦN KHÁNH LY	001300000821	14/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
332	274	12004225	TRƯƠNG THỊ NGỌC HOA	091961651	08/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV1
333	276	28001309	VŨ THỊ DIỆU LINH	038300000839	27/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
334	285	01001722	TRIỀU PHI YẾN	013668572	30/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV11
335	278	01035982	DƯƠNG THỊ LỆ THỦY	001300030927	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV2
336	279	01048180	PHẠM THỊ NGỌC DIỆP	001300024739	11/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV2
337	280	15006533	LƯU THỊ PHƯƠNG THANH	132466066	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV3
338	281	25017275	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	036300010737	23/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.05	16.55	NV3
339	283	01000868	ĐINH BẢO NGỌC	001300007477	22/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV4
340	282	01058857	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001300007569	02/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV4
341	286	29024881	HÀ THỊ THỦY LINH	187696111	02/09/1997	Nữ	0	0.25	D01	16.28	16.53	NV9
342	288	01012630	VŨ VIỆT ANH	001200006134	29/10/2000	Nam	0	0	D01	16.5	16.5	NV1
343	287	28000175	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	038200001532	07/06/2000	Nam	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
344	290	01010815	PHẠM HẢI YẾN	001300009990	26/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV2
345	289	10003721	HOÀNG NGỌC HÀ	082364672	15/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.75	16.5	NV2
346	291	27004581	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	164679186	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV3
347	293	19000988	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	125878838	07/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV4
348	294	28001757	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	038200001146	20/04/2000	Nam	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV6
349	295	26001387	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	034200000267	19/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV7
350	296	01076449	NGUYỄN KIM THANH	001198014472	29/05/1998	Nữ	1	0.25	D01	15.2	16.45	NV1
351	298	08002883	HOÀNG THỊ MINH PHƯƠNG	063524693	07/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.7	16.45	NV2
352	297	21015992	PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG	142971052	08/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.95	16.45	NV2
353	300	01044285	ĐẶNG THẾ BIÊN	001200030698	14/02/2000	Nam	0	0.25	A00	16.2	16.45	NV3
354	299	14001763	LUÔNG THỊ THU HƯƠNG	051088363	19/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.7	16.45	NV3
355	302	28003314	TRỊNH THU HẰNG	174532826	04/02/1999	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV7
356	303	01017091	HOÀNG VĂN ANH	001300011551	13/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
357	304	28015897	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	056300000056	14/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
358	305	01061206	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	001300016887	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.15	16.4	NV2
359	306	25016166	ĐỖ ĐỨC MẠNH	036200011215	22/01/2000	Nam	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV2
360	308	01020136	LÀ THỊ THU HỒNG	013686505	12/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV3
361	309	01039475	BÙI THỊ HUỖN	001300013992	19/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV3
362	311	25010600	PHẠM NHƯ QUỲNH	036300006456	14/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV3
363	307	30014787	PHAN THỊ HUỖN LINH	184418147	13/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV3
364	314	01043567	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỖN	001300019321	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV4
365	313	01071646	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001300033744	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV4
366	312	13000263	CAO QUANG DỰ	061073731	10/07/2000	Nam	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV4
367	315	01003734	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	001300021760	12/06/2000	Nữ	0	0	A01	16.4	16.4	NV5
368	318	01024923	NGUYỄN THANH TRUNG	001200029246	16/07/2000	Nam	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
369	319	27003822	TRỊNH VŨ HOÀNG LONG	164668900	20/10/2000	Nam	0	0.25	A01	16.1	16.35	NV1
370	317	27004177	PHẠM THỊ GIANG	164668982	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
371	316	28034674	TRẦN THỊ SEN	038300003551	28/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.85	16.35	NV1
372	321	01056263	LÊ THỊ LỰA	001300006076	03/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV2
373	322	01046950	TRẦN THỊ THU HUỖN	001300015445	08/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.1	16.35	NV6
374	323	25001857	HOÀNG THỊ THANH VÂN	036300007756	08/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV7
375	328	01008755	NGUYỄN THANH THUY	001300022081	04/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
376	326	01038319	NGUYỄN THỊ HOÀI	017539228	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
377	327	19012826	NGUYỄN VĂN TRỊNH	125856962	06/11/2000	Nam	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV1
378	325	19013556	NGUYỄN THỊ CÚC	125930119	12/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV1
379	324	26014285	VƯƠNG VĂN HIẾU	034200011837	02/12/2000	Nam	0	0.5	A00	15.8	16.3	NV1
380	330	01072204	NGUYỄN THỊ TÂM	001300027169	23/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.05	16.3	NV3
381	331	09000694	HOÀNG MANH CƯỜNG	071098190	23/08/2000	Nam	0	0.75	D01	15.55	16.3	NV3
382	332	15003008	PHẠM THỊ THU TRANG	132391473	15/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV3
383	333	01039168	NGUYỄN MAI TRANG	017539084	07/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV4
384	334	19002469	HOÀNG THỊ THỦY	125842477	25/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.05	16.3	NV4
385	336	19000628	BUI PHƯƠNG LINH	125932069	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.05	16.3	NV5
386	335	25003664	PHẠM MINH HUỆ	036300008231	09/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV5
387	337	01073894	TRƯƠNG KIM NGÂN	001300014314	19/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
388	338	15000512	HÀ QUANG DŨNG	132411176	08/09/1999	Nam	2	0.75	A00	13.5	16.25	NV1
389	340	19002616	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	125842211	28/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
390	341	25005614	NGÔ THỦY LINH	036300003383	15/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV1
391	343	01069691	NGUYỄN THU HIỀN	001300029468	19/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16	16.25	NV2
392	342	19000743	NGUYỄN KIM NGÂN	125806903	30/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
393	344	28004191	NGUYỄN THỊ THẢO	038300012558	27/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
394	346	01046636	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	001300025666	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV3
395	345	23006785	ĐỖ THỦY DUNG	113773867	16/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.5	16.25	NV3
396	347	01058210	NGUYỄN THU NGÂN	001300011800	22/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV4
397	349	19005337	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	125867706	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV5
398	352	01055091	LƯƠNG MINH NGỌC	001300018125	25/06/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.95	16.2	NV1
399	351	02067625	LƯƠNG VINH QUYÊN	079200003742	03/12/2000	Nam	1	0	D01	15.2	16.2	NV1
400	350	13000234	PHAN NGỌC ANH	061073189	10/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
401	353	17007481	NGUYỄN TUẤN ANH	022200000088	22/04/2000	Nam	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV2
402	355	01058219	NGUYỄN THỊ NGỌC	001300008437	11/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV3
403	354	40011561	HỒ THỊ KHÁNH LINH	241824440	17/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.45	16.2	NV3
404	356	01014749	TRỊNH QUANG ĐẠT	001200019138	23/01/2000	Nam	0	0	A00	16.2	16.2	NV5
405	358	14009186	ĐƯƠNG CẨM THANH	051029062	17/07/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.45	16.2	NV5
406	357	19005126	TRẦN THỊ MỸ LINH	125840576	30/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.95	16.2	NV5
407	359	01003432	LƯƠNG TRUNG HIẾU	001200005453	28/02/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV6

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
408	360	12011214	PHAM PHƯƠNG THẢO	091879664	18/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.95	16.2	NV6
409	361	19008589	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	125940262	31/05/2000	Nam	0	0.5	A00	15.65	16.15	NV1
410	379	01049788	VŨ NGỌC UYÊN VY	034300000245	02/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV10
411	362	01015025	NGUYỄN LINH THAO TRANG	001300000053	21/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV2
412	364	09000393	PHẠM THẾ KHIÊM	071058994	14/07/2000	Nam	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV2
413	363	10001010	HOÀNG YẾN NHI	001300014335	25/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV2
414	365	27009169	LÊ HOÀNG LONG	164661678	01/12/2000	Nam	0	0.75	A00	15.4	16.15	NV2
415	366	24007466	VŨ THỊ KIỀU	035199002073	26/09/1999	Nữ	0	0.5	D01	15.65	16.15	NV3
416	369	30002713	TRẦN THỊ HƯƠNG	184318515	10/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV3
417	370	01042994	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001300005964	31/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
418	371	29026304	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	187844190	18/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
419	372	31004147	PHAN KHÁNH LINH	044300000443	28/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
420	373	01000932	NGUYỄN HỒNG NHUNG	013694226	24/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV5
421	374	01017722	NGUYỄN ĐỖ THÀNH LONG	001200005143	14/09/2000	Nam	0	0	A00	16.15	16.15	NV5
422	375	15002944	HOÀNG THỊ HUYỀN THANH	132323555	09/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV5
423	376	01003642	CHU HOÀNG NGÂN	001300003953	01/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV6
424	377	18014736	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	122317835	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.65	16.15	NV8
425	382	01046128	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	001300020973	08/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV1
426	381	01046634	NGUYỄN THỊ QUỲNH	001300025611	10/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV1
427	380	27004571	TRỊNH CAO CƯỜNG	164679999	22/07/2000	Nam	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV1
428	386	01007835	LÊ NGUYỄN ĐỨC HUY	001200011050	26/09/2000	Nam	0	0	D01	16.1	16.1	NV2
429	384	01009783	NGUYỄN NGỌC LINH	001300002398	30/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV2
430	385	21002080	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	030300007985	17/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV2
431	387	25001630	VŨ HUYỀN MY	036300006222	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV2
432	383	25011213	BUI THỦY LINH	036300001319	26/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV2
433	392	01010209	NGUYỄN NGỌC TÂN	013692188	14/01/2000	Nam	0	0	A01	16.1	16.1	NV3
434	391	01073898	ĐOÀN BÍCH NGỌC	063513343	28/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV3
435	390	13004094	PHẠM TỔNG ANH	061123045	10/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV3
436	388	62000029	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG ANH	040829624	12/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV3
437	393	22007080	TUÔNG THẾ HAI ANH	033200000425	09/06/2000	Nam	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV4
438	394	28032918	NGUYỄN THỊ LẠI	038300016715	11/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV4
439	395	01004977	LƯU BÍCH NGỌC	013689462	22/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV7

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
440	396	21009851	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	030300007538	28/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV7
441	397	28030314	NGUYỄN THỊ QUỲNH	038300008967	06/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV1
442	399	01034658	NGUYỄN THU HÀ	001300021211	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV2
443	398	29025626	GIÁP THỊ THỦY HUYỀN	187895419	28/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.8	16.05	NV2
444	402	01074603	NGUYỄN THỌ KHANG	036200000254	14/08/2000	Nam	0	0	A00	16.05	16.05	NV3
445	401	17007627	BÙI HUY HOÀNG	MI1700282444	19/02/2000	Nam	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV3
446	403	01036719	NGUYỄN ĐỨC LÂM	001200013882	02/12/2000	Nam	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
447	408	01042181	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	001300029513	05/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
448	405	08004874	LÃ KHÁNH HUYỀN	063523901	09/10/2000	Nữ	1	0.75	D01	14.3	16.05	NV4
449	406	10000905	LÃNG THỊ DIỆU LINH	082366762	23/05/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.3	16.05	NV4
450	407	14001802	LỎ THỊ NA	051088433	01/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.3	16.05	NV4
451	404	18018178	HOÀNG THỊ VĂN ANH	122363166	02/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
452	409	19008654	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	125842485	10/01/2000	Nữ	0	0.5	A01	15.55	16.05	NV5
453	410	01008448	NGUYỄN PHONG NHI	001300015606	17/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV7
454	414	01015489	LÊ NGỌC LAN	001200009586	17/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
455	413	08003860	LÊ THỊ THANH THỦY	063524548	08/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.25	16	NV1
456	412	24003119	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	035199003192	30/11/1999	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1
457	423	27003926	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	164679018	12/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.75	16	NV10
458	415	01002889	HÀ MINH DƯƠNG	025200000011	13/05/2000	Nam	0	0	A00	16	16	NV2
459	418	01056450	NGUYỄN THỊ QUỲNH	001300006387	29/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.75	16	NV3
460	416	19001783	NGUYỄN NGỌC DUY MẠNH	125830952	16/05/2000	Nam	0	0.25	D01	15.75	16	NV3
461	417	40021521	TRẦN TRUNG TRƯỞNG	241738468	02/12/1998	Nam	0	0.75	A00	15.25	16	NV3
462	420	01007892	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	001300033158	26/05/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV4
463	419	01023485	NGÔ BẢO NGỌC	001300015676	05/10/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV4
464	422	03012322	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	031300004764	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV5
465	424	16008428	NGUYỄN THỊ THU	026300003674	28/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.71	15.96	NV1
466	427	01010335	HOÀNG THÀNH ĐẠT	001099008311	20/08/1999	Nam	0	0	D01	15.95	15.95	NV1
467	425	17003608	ĐINH NGỌC HUYỀN	022300000477	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
468	426	26017478	NGUYỄN THỊ THÌN	034300007635	23/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.45	15.95	NV1
469	428	25000983	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	036300001646	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV2
470	429	01010137	TRẦN THU PHƯƠNG	001300012263	25/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV3
471	430	01054713	HOÀNG VĂN TUẤN	001200031278	04/07/2000	Nam	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
472	433	01007133	ĐINH HẢI ANH	001300015697	16/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV4
473	432	01040369	NGUYỄN THÀNH VINH	001200003749	27/11/2000	Nam	0	0	A00	15.95	15.95	NV4
474	434	28000709	NGUYỄN THỊ THU	038300014905	27/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.7	15.95	NV5
475	437	01011635	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	001300002945	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
476	435	01014153	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	001300006719	14/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
477	436	16000984	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	026300004312	14/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.15	15.9	NV1
478	438	19009369	NGUYỄN ANH THẮNG	125943844	03/09/2000	Nam	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV1
479	447	01009650	VƯƠNG BẢO YẾN	001300004064	03/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV12
480	441	01010280	HOÀNG VIỆT ANH	001200007072	27/07/2000	Nam	0	0	D01	15.9	15.9	NV2
481	439	28002782	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	038300007002	11/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV2
482	442	01024621	NGUYỄN TRỌNG CHIẾN	001200009606	21/06/2000	Nam	0	0	A00	15.9	15.9	NV3
483	443	01047096	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	001300025605	28/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.65	15.9	NV3
484	445	01074690	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	013676292	21/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV4
485	444	28003485	LÊ HỒNG NHUNG	038300012317	08/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.65	15.9	NV4
486	446	01014190	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001300010117	19/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV5
487	449	15002045	NGUYỄN THU PHƯƠNG	132368801	22/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV4
488	448	17008094	PHẠM ANH DŨNG	022200006514	26/12/2000	Nam	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV4
489	450	22012404	LÊ THỊ THANH	033300002804	03/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.35	15.85	NV4
490	451	01060216	NGUYỄN XUÂN HỢP	001200016960	13/12/2000	Nam	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV7
491	453	01038190	TRIỆU THU HÀ	001300013670	13/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV1
492	455	01047013	ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN	001300019971	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
493	454	01074542	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	013676745	21/10/2000	Nam	0	0	A01	15.8	15.8	NV1
494	456	10008213	VŨ THỊ NHẬT LỆ	082369200	29/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.05	15.8	NV1
495	452	28019618	TRẦN NGỌC TIẾN	038200009665	01/05/2000	Nam	0	0.5	A00	15.3	15.8	NV1
496	460	01001596	NGUYỄN ĐỨC LONG	013666843	23/10/2000	Nam	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
497	458	01008084	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	013694584	25/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
498	457	01022462	PHẠM QUỲNH MƠ	013681367	07/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
499	459	25007493	VŨ ĐỨC CẢNH	036099009142	30/01/1999	Nam	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV2
500	461	19000497	NGUYỄN THU HẰNG	125855532	07/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV3
501	462	08002925	ĐỖ HOÀNG THÁI	063524697	14/12/2000	Nam	0	0.75	D01	15.05	15.8	NV4
502	463	19000499	PHẠM THỊ HẰNG	125842223	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV4
503	464	21005604	NGUYỄN THANH HUYỀN	142960762	02/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
504	467	25013400	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	036300011288	05/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV2
505	466	27003818	NGUYỄN HẢI LONG	164668347	30/08/2000	Nam	0	0.25	A00	15.5	15.75	NV2
506	468	18018532	TRỊNH THỊ SÔNG	122357389	21/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV3
507	469	15006362	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	132451011	02/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15	15.75	NV4
508	470	22010858	PHAN THỊ THỦY LINH	033300004786	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
509	471	17007758	PHẠM THANH LUÂN	022200006210	04/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.45	15.7	NV3
510	472	13004183	NGUYỄN THỊ THU THỦY	061142070	14/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.95	15.7	NV4
511	474	01006299	CẦN MẠNH SƠN	036200000122	30/04/2000	Nam	0	0	A00	15.7	15.7	NV5
512	476	01058154	NGUYỄN KHÁNH LY	017509368	24/10/1999	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1
513	475	01073932	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	091881279	30/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.65	15.65	NV1
514	477	19002089	NGUYỄN THỊ HẠO	125830852	01/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV2
515	478	01062468	ĐINH THỊ ANH	001300021381	05/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV3
516	480	01072094	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	001300028453	17/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.4	15.65	NV3
517	479	19000823	TRẦN THỊ TÔ QUYỀN	125823431	07/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV3
518	481	01022249	TRƯƠNG XUÂN KHÁNH	013695628	15/09/2000	Nam	0	0	D01	15.65	15.65	NV5
519	483	01007328	TRẦN NAM ANH	001200007388	11/09/2000	Nam	0	0	D01	15.6	15.6	NV1
520	484	18018226	TRỊNH THỊ CHUYỀN	122275636	12/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV2
521	486	18014969	NGUYỄN THỊ MAI HUỆ	122318402	06/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.85	15.6	NV3
522	485	25017360	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	036200010488	30/04/2000	Nam	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV3
523	487	01073237	VŨ NGUYỄN HAI ĐĂNG	001200001983	07/11/2000	Nam	0	0	D01	15.6	15.6	NV8
524	489	23001816	TRẦN THỊ THU HIỀN	113757625	23/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.8	15.55	NV1
525	488	30005823	ĐẶNG THỊ ANH DƯƠNG	184366731	01/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV1
526	490	01038973	TRẦN PHƯƠNG THANH	001300027066	26/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV2
527	492	15005155	HÀ NHƯ QUỲNH	132443431	12/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.8	15.55	NV2
528	493	01001976	BUI VĨNH PHONG	013681488	19/09/2000	Nam	0	0	A00	15.55	15.55	NV3
529	494	01048249	NGUYỄN BÀ MINH ĐĂNG	001200028355	14/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV3
530	496	01006481	DƯƠNG HỒNG VÂN	001300006141	26/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV4
531	495	01052401	BUI THỊ HUƠNG	017545209	16/09/2000	Nữ	2	0.75	D01	12.8	15.55	NV4
532	497	19000642	NGUYỄN THỊ LINH	125940162	15/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV4
533	498	01018736	KIỀU MINH HUYỀN	142896751	07/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV7
534	499	01007351	VŨ PHƯƠNG ANH	001300015848	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
535	501	01069971	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	001300006409	14/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.25	15.5	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
536	504	01052694	DƯƠNG VĂN TRƯỞNG	017538760	02/07/2000	Nam	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV3
537	503	01073574	CHU KHÁNH LINH	063526442	03/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV3
538	502	17013179	BÙI THU HÀ	101351545	25/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.75	15.5	NV3
539	506	01007129	ĐẶNG NGỌC ANH	001300000371	27/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV4
540	507	01074890	ĐINH THẾ TRỌNG	022200003915	22/10/2000	Nam	0	0	A00	15.5	15.5	NV4
541	508	03007029	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	031300002709	29/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV4
542	505	24000339	VŨ TUẤN ANH	035200000969	27/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV4
543	510	07000526	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	045234472	25/08/2000	Nữ	0	0.75	A01	14.75	15.5	NV7
544	511	01002557	VŨ TRUNG HIẾU	013668529	07/05/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV8
545	514	02030828	TRẦN THẾ LONG	026200002177	17/07/2000	Nam	0	0	D01	15.45	15.45	NV1
546	512	26016724	PHAN THỊ HUỆ	034300006931	09/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.95	15.45	NV1
547	513	28003351	LƯU MINH HỒNG	038300008429	10/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV1
548	516	01079144	NGUYỄN THỊ THU	135886282	08/02/1998	Nữ	0	0.75	A00	14.7	15.45	NV2
549	519	07001439	BÙI TRÚC LINH	045222345	04/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.7	15.45	NV2
550	520	09000672	ĐẶNG NGỌC ÁNH	071095137	14/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV2
551	517	13000994	NGUYỄN THU HÀ	061073826	16/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV2
552	515	17004528	BÙI TRẦN VĂN ANH	022300004792	25/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV2
553	522	28001917	LÊ THỊ DIỆU LINH	038300000155	11/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV4
554	521	28003501	THỊNH MAI PHƯƠNG	038300007910	10/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV4
555	523	19004828	NGUYỄN QUỲNH ANH	125911876	30/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV5
556	524	28000054	NGUYỄN PHƯƠNG TƯỜNG ANH	174529907	17/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV5
557	525	14001791	HÀ KHÁNH LY	051057726	30/03/2000	Nữ	2	0.75	D01	12.7	15.45	NV7
558	526	19005065	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG	125923682	24/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV2
559	529	01009430	LÂM THỊ THỦY HẠNH	013692398	27/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV3
560	528	01013786	NGUYỄN HẰNG NGA	001300017864	22/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV3
561	530	01007200	NGUYỄN ĐỖ NHƯ ANH	013678301	27/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV4
562	531	26019830	TẠ THỊ NGỌC THÚY	034300012621	11/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV6
563	532	16008334	NGUYỄN THỦY PHƯƠNG	026300005408	23/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.13	15.38	NV1
564	533	01075889	LÝ ANH HIẾU	013619383	07/01/1999	Nam	0	0	A00	15.35	15.35	NV1
565	534	25012988	ĐỖ NGỌC ĐỨC	036200011728	24/04/2000	Nam	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV3
566	535	29005594	NGUYỄN THỊ LINH CHI	187791756	24/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
567	537	01074860	VŨ ĐỨC THỊNH	051118231	05/02/2000	Nam	0	0	A00	15.35	15.35	NV6
568	538	01008399	NGUYỄN BÍCH NGỌC	001300009986	29/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
569	541	17001566	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MI1700283152	20/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.8	15.3	NV1
570	540	17012730	HOÀNG THỊ LAN ANH	022300005876	07/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.55	15.3	NV1
571	539	28002053	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	038300015957	02/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV1
572	542	01002982	NGUYỄN HÀ MY	001300001148	08/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV2
573	544	28031370	ĐẶNG THỊ THỦY HÀ	038300014044	23/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV2
574	543	30000572	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	184365237	20/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.55	15.3	NV2
575	545	18014398	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DOANH	122317839	05/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV3
576	546	25001601	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	036300006731	04/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV4
577	548	01002439	NGÔ TIẾN DŨNG	001200002802	15/11/2000	Nam	0	0	D01	15.3	15.3	NV6
578	551	01000329	VŨ HOÀNG ĐẠI	001200007830	12/09/2000	Nam	0	0	D01	15.25	15.25	NV1
579	550	01018680	CAO HỒNG HOA	001300006381	14/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.25	15.25	NV1
580	549	26018662	NGUYỄN THỊ NGỌC	034300006762	23/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV1
581	553	01027872	NGUYỄN VĂN DŨNG	013698028	28/10/2000	Nam	0	0.25	D01	15	15.25	NV3
582	552	01058552	TRỊNH THỊ MAI CHINH	017531392	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15	15.25	NV3
583	554	19003826	NGUYỄN THU HUYỀN	125857453	28/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV4
584	555	15008564	CHŨ ANH ĐỨC	132393918	23/10/2000	Nam	0	0.75	D01	14.5	15.25	NV5
585	560	19000519	KIỀU MINH HIỀU	125842873	10/04/2000	Nam	0	0.25	D01	14.95	15.2	NV1
586	556	23000021	LÊ TUẤN ANH	113740160	21/07/2000	Nam	0	0.75	A01	14.45	15.2	NV1
587	559	25014969	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	036300011631	27/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV1
588	558	29026103	HỒ THỊ TRÁ MY	187697719	19/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.95	15.2	NV1
589	561	01000125	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001300014232	25/06/2000	Nữ	1	0	D01	14.2	15.2	NV2
590	563	17000917	VŨ HOÀNG SƠN	101345755	07/07/2000	Nam	0	0.25	A01	14.95	15.2	NV3
591	562	25019250	LÂM THỊ THƯ	036300009541	02/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV3
592	564	01011389	TRỊNH THỊ THỦY LINH	001300007681	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV4
593	565	26008839	TRẦN THỊ THUY NGA	034300002065	31/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV4
594	567	48006688	ĐOÀN THU HÀ	272767180	30/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.95	15.2	NV4
595	568	28019085	LÊ THỊ THANH NGỌC	038300006872	18/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.65	15.15	NV1
596	569	01039298	PHẠM VIỆT CƯỜNG	064200000020	08/01/2000	Nam	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
597	571	01050193	CHU THỊ THANH THỦY	001300023722	25/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV3
598	570	23002100	LUÔNG THỊ NGÂN	113744128	10/02/2000	Nữ	2	0.75	D01	12.4	15.15	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
599	572	29005592	NGUYỄN KHÁNH CHI	187890256	18/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.65	15.15	NV3
600	577	01039175	NGUYỄN THỊ THU TRANG	017531527	11/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.1	15.1	NV1
601	573	13002161	NGUYỄN THỊ HẬU	061090513	15/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.35	15.1	NV1
602	574	13005252	NGÔ MINH LƯỢNG	061109608	08/03/2000	Nam	0	0.75	D01	14.35	15.1	NV1
603	576	43000065	VÕ THỊ DIỄM	285778166	04/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.35	15.1	NV2
604	579	01074448	NGÔ TRƯỜNG GIANG	001200010431	22/11/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV2
605	578	16007499	BÙI THỊ PHƯƠNG	001300032721	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV2
606	580	01046458	PHAN VIỆT NAM	001200015083	01/05/2000	Nam	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV3
607	581	03010777	NGUYỄN QUỐC ANH	031200003429	20/07/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV3
608	582	01048523	NGUYỄN DUY LỊCH HƯƠNG	001300030127	29/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV4
609	583	18018121	TRẦN THU TRANG	122274842	20/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.85	15.1	NV5
610	586	01013658	TRẦN NGUYỄN NGỌC MAI	013666642	18/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV1
611	588	01020896	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	001300002171	27/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV1
612	587	25002404	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	036300003220	20/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
613	589	25005947	TRẦN PHƯƠNG ANH	036300002668	02/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.55	15.05	NV1
614	585	28003148	LƯƠNG MINH TIẾN	174981550	30/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
615	591	22009916	VŨ THỊ THỌ	033300000866	11/09/2000	Nữ	0	0.5	A01	14.55	15.05	NV2
616	590	27009523	ĐINH THỊ PHƯƠNG THƠM	164674145	09/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.3	15.05	NV2
617	592	01059090	ĐỖ THỊ THẢO	001300008401	13/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.8	15.05	NV3
618	594	49013673	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN LINH	301744686	13/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.55	15.05	NV4
619	595	01018883	TRẦN THỦY LINH	031300001731	27/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV5
620	598	01012659	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	013676784	02/05/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV1
621	597	01075429	NGUYỄN LONG VŨ	001200012134	30/10/2000	Nam	0	0	A01	15	15	NV1
622	596	12001091	NGUYỄN LINH CHÍ	091918031	01/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.25	15	NV1
623	600	01004209	TẠ NGUYỄN DŨNG	001200001262	14/09/2000	Nam	0	0	D01	15	15	NV2
624	599	29004194	VŨ THỊ TRANG NHUNG	187827708	01/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.5	15	NV2
625	602	01021197	PHẠM THỊ HOA	013686674	12/05/2000	Nữ	0	0	A00	15	15	NV3
626	601	01074141	NGUYỄN THỊ THU	001300033370	19/10/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV3
627	604	16007218	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	026300001314	15/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV6
628	605	01052181	LÊ HẢI YẾN	001300019471	25/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV1
629	606	26002817	ĐỖ HẢI YẾN	034300002550	16/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV1
630	607	01072956	CUNG HỒNG ANH	001300012114	31/01/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
631	608	28002096	LÊ THỊ THU TRANG	038300000334	07/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV2
632	609	01020020	NGUYỄN BÍCH HẠNH	013675880	24/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV4
633	610	28002786	MAI PHƯƠNG ANH	038300000640	13/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV1
634	613	01021028	HOÀNG HẢI YẾN	013689529	02/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV2
635	614	18017956	NGUYỄN MINH NGỌC	122335128	20/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV2
636	612	29025962	HỒ THỊ HẢI YẾN	187895410	23/02/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.65	14.9	NV2
637	615	19000341	NGUYỄN THÚY TUYẾT ANH	125917655	26/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV3
638	616	01009385	VƯƠNG KHÁNH GIANG	001300002634	23/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV4
639	617	01051660	NGUYỄN THỊ HỒNG	001300017336	13/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV4
640	618	16007328	HOÀNG THỊ NGỌC LINH	026300001308	02/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.65	14.9	NV4
641	619	17007934	NGUYỄN QUỲNH TRANG	022300006844	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV5
642	620	22011642	PHẠM THUY TRANG	033300002743	31/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.4	14.9	NV6
643	622	26001785	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	034300000320	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV8
644	627	01073855	NGUYỄN HẢI MY	001300014950	31/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.85	14.85	NV10
645	623	01002641	VŨ PHÚC KỶ	013701248	07/12/2000	Nam	0	0	D01	14.85	14.85	NV2
646	624	01066365	ĐỖ THỊ KIỀU LINH	001300009643	21/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV4
647	625	26011779	ĐINH PHƯƠNG ANH	034300000782	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.35	14.85	NV6
648	626	16007483	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	026300006355	11/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV8
649	628	17004079	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	022300001659	18/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV1
650	630	21009875	VŨ HẠ NGÂN	030198003415	11/09/1998	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV1
651	632	22000429	LÊ THỊ VÂN	033300005451	31/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV1
652	629	25014509	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	036300013193	12/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV1
653	633	01072058	NGUYỄN THÚY LINH	001300027296	05/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.55	14.8	NV2
654	634	25011749	LẠI VĂN DUY	036200000911	22/05/2000	Nam	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV2
655	635	27000440	QUÁCH MẠNH HÀ	164667698	09/05/2000	Nam	0	0.75	D01	14.05	14.8	NV2
656	637	17013047	NGUYỄN HẢI VÂN	022300005932	14/10/2000	Nữ	0	0.75	A01	14.05	14.8	NV4
657	636	26001638	PHẠM HẢI LY	034300000324	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV4
658	639	18014572	NGÔ HOÀI LINH	122373399	04/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV6
659	638	19004922	NGUYỄN THỊ LINH ĐA	192103127	20/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV6
660	640	01008105	NGUYỄN THÚY LINH	024300000082	29/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.75	14.75	NV1
661	644	01057901	NGUYỄN VĂN ĐẠT	001200004014	10/04/2000	Nam	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV1
662	642	13003515	HOÀNG DIỆU LY	061122286	30/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
663	643	28016713	LÊ THỊ LINH	038300011823	23/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.25	14.75	NV1
664	645	01019910	NGUYỄN TUẤN DŨNG	001200006017	20/11/2000	Nam	0	0	D01	14.75	14.75	NV4
665	646	28002953	HOÀNG TUẤN KHANG	174514457	04/05/1999	Nam	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV8
666	650	01005706	NGUYỄN MINH ĐỨC	013681403	25/12/2000	Nam	0	0	A00	14.7	14.7	NV1
667	649	01048061	NGUYỄN NGỌC ANH	001300031656	25/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.45	14.7	NV1
668	648	01051193	TRỊNH THỊ LINH	001300019464	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.45	14.7	NV1
669	647	25006428	HÀ THỊ DUNG	036300008751	29/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.2	14.7	NV1
670	651	15010220	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	132451182	09/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.95	14.7	NV2
671	654	15010406	NGUYỄN HẢI YẾN	132391515	25/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV3
672	655	01000042	ĐÀM PHƯƠNG ANH	013666849	16/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.7	14.7	NV6
673	656	01004207	NGUYỄN TIẾN DŨNG	030200000073	10/01/2000	Nam	0	0	D01	14.7	14.7	NV7
674	658	15007106	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG	132398306	21/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.9	14.65	NV1
675	657	25013022	VŨ THỊ HẰNG	036300011758	23/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.15	14.65	NV1
676	660	01069747	QUẢN THỊ HỒNG	001300011110	20/12/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.4	14.65	NV2
677	659	19000886	DƯƠNG THỊ MINH THỦY	125842220	15/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV2
678	661	01076067	NGUYỄN TÙNG LÂM	001099016904	15/09/1999	Nam	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV3
679	663	27004709	ĐINH THỊ THẢO	164679496	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV3
680	665	01039393	TRẦN THỊ MINH HẰNG	017539067	19/04/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV4
681	664	27003499	TRẦN TRUNG SƠN	164666969	04/05/2000	Nam	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV4
682	666	01007907	TRẦN THỊ THU HUYỀN	013692310	14/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV5
683	667	01013836	NGUYỄN THÀNH NGỌC	168617168	25/07/2000	Nam	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
684	669	01018860	NGUYỄN THỦY LINH	001300006142	18/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
685	668	19001263	TRẦN ĐỨC MINH	125849264	31/08/2000	Nam	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV1
686	670	15001165	TRẦN MINH HÒA	132446517	30/04/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.35	14.6	NV4
687	673	01002825	NGUYỄN HOÀI ANH	001300000998	29/06/2000	Nữ	0	0	A00	14.55	14.55	NV1
688	671	27001384	ĐINH THỊ XUÂN DIỆP	164669754	02/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
689	674	29025191	PHAN THỊ HUYỀN THƯƠNG	187757161	14/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV1
690	675	01049151	NGUYỄN THỊ THƯ	001300033176	11/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV3
691	676	23000996	HÀ THỊ THẢO CHI	113719576	27/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	11.8	14.55	NV4
692	677	01048780	NGUYỄN HẢI NAM	001200005078	01/10/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV1
693	679	01074000	PHÙNG MINH QUANG	001200018545	15/07/2000	Nam	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
694	678	21015986	ĐINH THỊ DỊU	142951113	04/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	14	14.5	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
695	680	26013599	BÙI THỊ HỒNG ANH	034300000185	17/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14	14.5	NV1
696	681	01060499	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	017517391	05/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV2
697	683	01008362	NGUYỄN LÝ BẢO NGÂN	001300001208	26/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV3
698	684	01026440	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	001200004838	06/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV3
699	685	01062867	ĐÀO THU PHƯƠNG	001300024371	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV5
700	686	27000131	ĐINH THỊ HƯƠNG	164667809	19/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.75	14.5	NV5
701	687	01049157	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	001300023864	27/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
702	690	13000508	HOÀNG HỮU SƠN	061073804	21/11/2000	Nam	0	0.75	D01	13.7	14.45	NV1
703	689	28000060	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	038300001448	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
704	688	29016456	HỒ THÚY QUỲNH	187854588	08/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.95	14.45	NV1
705	694	01061755	VŨ THỊ NGỌC ANH	001300033009	14/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV12
706	693	01019273	LÊ THU HÀ	001300013336	10/09/2000	Nữ	0	0	A01	14.45	14.45	NV2
707	691	28003910	TRẦN THỊ LAN ANH	038300008719	10/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV2
708	695	38000260	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG MINH	231197645	17/10/2000	Nam	0	0.75	D01	13.66	14.41	NV3
709	696	01045242	TRẦN VĂN PHƯƠNG	001200023131	02/11/2000	Nam	0	0.25	A00	14.15	14.4	NV1
710	698	01038497	NGUYỄN THỊ LAN	168612355	10/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV2
711	697	01075971	DƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	001199006630	05/11/1999	Nữ	0	0.25	A00	14.15	14.4	NV2
712	699	19008017	NGUYỄN THỊ NHUNG	125939221	18/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.9	14.4	NV2
713	701	19000430	NGUYỄN PHÚ ĐĂNG	125849201	11/06/2000	Nam	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV3
714	700	24007271	NGUYỄN ĐỨC AN	035200002975	10/10/2000	Nam	0	0.5	D01	13.9	14.4	NV3
715	702	25001779	PHÙNG THÚY TIỀN	036300006100	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV6
716	703	01022645	TẠ THỊ NGỌC QUYÊN	013683172	25/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV2
717	704	01012689	TRẦN BẰNG CHÂU	013681015	15/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV4
718	705	02038443	HUỖNH THỊ KIM HẸN	352613751	07/11/1999	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV5
719	706	28002809	TRẦN THỊ NGỌC ANH	038300000399	10/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV1
720	707	15002404	LÊ HÀ THANH THANH	132393939	13/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV2
721	708	01008423	NGUYỄN THỊ HẢI NGUYỄN	001300015856	08/12/2000	Nữ	0	0	D01	14.3	14.3	NV3
722	709	01005460	ĐÀO QUỐC VIỆT	001200015016	23/03/2000	Nam	0	0	D01	14.3	14.3	NV5
723	710	28001744	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	038300006505	28/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV5
724	714	01008366	NGUYỄN THU NGÂN	001300016644	15/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
725	711	01051422	NGUYỄN THỊ THẢO	001300016655	11/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV1
726	713	01074594	NGUYỄN KIM HÙNG	001200007704	02/04/2000	Nam	0	0	D01	14.25	14.25	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
727	715	28001921	LÊ THỊ THỦY LINH	038300012698	21/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV1
728	716	21018578	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	030300000604	17/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.75	14.25	NV2
729	717	28033010	CAO THỊ NAM	038199013777	16/05/1999	Nữ	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV2
730	718	01038546	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	017531343	18/11/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV3
731	721	01066468	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH LY	001300029803	10/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV3
732	720	13003991	TRẦN QUANG HUY	061123012	28/09/2000	Nam	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV3
733	719	26018361	VŨ QUANG ĐẠO	034200007702	22/05/2000	Nam	0	0.5	A00	13.75	14.25	NV3
734	722	01018922	PHAN DUY LONG	001200004095	28/03/2000	Nam	0	0	D01	14.25	14.25	NV5

Danh sách này có 734 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

 TS. Hà Xuân Hùng